TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Ông Nguyễn Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N, tên gọi khác: N Ao; sinh ngày 02-3-1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Ngọc E (đã chết); mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: 1. Tại Bản án số 287/2009/HSST ngày 28-12-2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Văn N 01(Một) năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em";

2. Tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 08-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt: ngày 09-11-2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số 29/8/2 Q, phường Q, quận R, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng măt).

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp S 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Hà Hoàng C, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Ấp 3, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố L, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 26-10-2020, Lê Văn N điều khiển xe mô tô không biển số đi lang thang, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua Công ty V thuộc ấp S 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của ông Nguyễn Minh K thì thấy bên trong không có người trông coi nên đã đột nhập vào dùng cuốc và dao đào trộm 01 cây mai một thân, cao khoảng 04m, hoành 30cm là tài sản của ông K rồi đem bán cho ông Nguyễn Văn M - chủ vựa cây Phát Lộc tại phường D, thị xã P được 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30-10-2020, cũng tại khu đất trên N tiếp tục đào trộm 01 cây mai 02 thân, cao 2m, hoành 30cm của ông K rồi đem bán cho bà Lê Thị Ngọc A tại phường D, thị xã P được 1.200.000 đồng.

Khi phát hiện bị mất trộm, ông K đã trình báo cơ quan công an, qua điều tra, Lê Văn N đã khai nhận hành vi trộm cắp 02 cây mai trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 210/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã P kết luận: 01 cây mai một thân, cao khoảng 4m, hoàng 30cm có giá trị 10.000.000 đồng; 01 cây mai hai thân, cao 2m, hoành 30cm có giá trị 12.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 cây mai một thân N đã bán cho ông M, ông M không nhớ mua cây mai của N từ khi nào và đã bán lại cho ai nên không thu hồi được; đối với cây mai hai thân N bán cho bà A, bà A đã tự nguyện giao nộp lại cây mai này cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 129/QĐ ngày 17-11-2020 trả lại cây mai trên cho ông Nguyễn Minh K.

Đối với 01 cây cuốc lưỡi bằng sắt, cán gỗ dài 50cm, lưỡi dài 22cm, rộng 19cm được N dùng làm công cụ phạm tội đã thu giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 con dao dài khoảng 30cm N dùng làm công cụ phạm tội, N khai đã vứt bỏ xuống suối nên không truy tìm được.

Đối với 01 chiếc xe mô tô không biển số (Số máy C50E-6097036, số khung: không xác định) N sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả điều tra xác định N mua chiếc xe này của một người phụ nữ không rõ lai lịch vào năm

2014 với giá 800.000 đồng. Ngày 02-11-2020, N bán lại chiếc xe trên cho ông Hà Hoàng C với giá 400.000 đồng. Khi mua ông C không biết trước đó N đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội nhưng đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Hiện chiếc xe đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản, chờ xử lý.

Về trách Nệm dân sự: Ông Nguyễn Minh K yêu cầu Lê Văn N bồi thường 01 cây mai một thân bị mất với số tiền 5.000.000 đồng. Bà Lê Thị Ngọc A, ông Hà Hoàng C không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Ngọc A khi mua cây mai của N bán, ông M và bà A không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên không có cơ sở để C tố ông M và bà A về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố Lê Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn N bồi thường cho ông Nguyễn Minh K số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc lưỡi bằng sắt, cán gỗ dài 50cm, lưỡi dài 22cm, rộng 19cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô không biển số (Số máy C50E-6097036, số khung: không xác định).

Tại phiên tòa, Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Lê Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 26-10-2020 và 30-10-2020, Lê Văn N đã có hành vi lén lút vào vườn nhà ông Nguyễn Minh K tại ấp S 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thực hiện hành vi trộm cắp của ông K 01 cây mai một thân và 01 cây mai hai thân có tổng giá trị là 22.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tại Bản án số 287/2009/HSST ngày 28-12-2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Văn N 01(Một) năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em";

Tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 08-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội mà vì bản tính tham lam, muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác nên đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông K nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây cuốc lưỡi bằng sắt, cán gỗ dài 50cm, lưỡi dài 22cm, rộng 19cm là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh, không có biển số, số máy: C50E-6097036, không tìm thấy số khung, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N xác định mua lại chiếc xe trên ở tiệm ve chai và đã sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Thông báo truy tìm chủ phương tiện nhưng không có kết quả. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên.

[7] Về án phí: Lê Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Văn N (tức N Ao) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Văn N từ 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho ông Nguyễn Minh K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc có lưỡi bằng sắt, cán gỗ dài 50cm, lưỡi cuốc dài 22cm, rộng 19cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hai bánh, không có biển số, số máy: C50E-6097036, không tìm thấy số khung, xe hư hỏng nặng và bể nát, không có bửng, dè, đầu xe, đuôi xe và lóc máy bị bể.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41/BB-CCTHADS ngày 11-01-2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc Lê Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phan Thu Hiền